

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã O, huyện E, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Hà Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không

còn quan tâm đến nhau. Nay chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H có hai con chung là Hà Thanh V, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Hà Mỹ A, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2016. Ly hôn, chị T và anh H thỏa thuận: Anh Hà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hà Thanh V và Hà Mỹ A, chị Trần Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con, hai con là 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Hà Văn H về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Văn H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ con chung: Anh Hà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hà Thanh V, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Hà Mỹ A, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2016. Chị Trần Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con, hai con là 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.
 - Chị Trần Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.
 - Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.
 - Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị T và anh Hà Văn H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000118 ngày 01 tháng 4 năm 2025 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- UBND xã Đ, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà